

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huyền.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hội.
3. Ông Lê Thanh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 01/01/1981; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị K; chung sống không đăng ký kết hôn với Lưu Thị Mỹ T có 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012); hiện đang chung sống không đăng ký kết hôn với Trần Thị Đ; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 17/9/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số

95/HSST; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000 (được đặc xá); chưa chấp hành phần án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự nhưng không tính án tích, do tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi theo Điều 107 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo bản án số 39/HSPT; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2018, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/9/2020 (đã xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự); bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2023, đến ngày 11/01/2023 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Nguyễn Phúc Duy. Là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thy - HG, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1958; có mặt.
2. Trần Thị U, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 40 phút ngày 02/01/2023 qua công tác trinh sát, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hậu Giang phối hợp Công an huyện Châu Thành A và Công an thị trấn Bảy Ngàn phát hiện Nguyễn Văn A có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra bắt quả tang A đang cất giữ nhiều bịch nylon chứa chất nghi là ma túy. Kết quả khám xét thu giữ được:

Thu trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Văn A đang mặc: 01 túi vải màu đỏ bên trong có chứa 20 bịch nylon các loại có một đầu kẹp kéo, bên trong các túi nylon có chứa chất rắn dạng tinh thể (được niêm phong trong túi niêm phong, đánh số thứ tự 1).

Nguyễn Văn A tự nguyện giao nộp 01 bịch nylon màu đen có quai cầm trên xuống máy do A đang điều khiển, bên trong có:

+ 01 bịch nylon có một đầu kẹp kéo bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh, hình tròn trên viên nén có ký hiệu VL và 01 bịch nylon có một đầu kẹp kéo bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong túi niêm phong, đánh số thứ tự 2).

+ 19 bịch nylon các loại có một đầu kẹp kéo, bên trong các bịch nylon có chứa chất rắn dạng tinh thể (được niêm phong trong túi niêm phong, đánh số thứ tự 3).

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 02/01/2023 A đang ở nhà tại ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì có 01 người quen biết với A trước đây tên Đạt (hiện chưa rõ nhân thân) dùng số điện thoại 0773716846 gọi vào số điện thoại 0798901423 của A thỏa thuận thuê A vận chuyển ma túy từ thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đến bến phà Công Bình thuộc huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang với giá tiền công là 5.000.000 đồng. A đồng ý.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đạt tiếp tục gọi vào số điện thoại 0798901423 của A hẹn nơi giao ma túy cho A là tại dốc cầu 7000 trên Quốc lộ 61C thuộc ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sau khi nhận điện thoại, A điều khiển xuồng nhựa loại composit chạy bằng máy xăng từ nhà của A thuộc ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A đến dốc cầu 7000 gặp Đạt để nhận ma túy đi giao như thỏa thuận trước đó. Khi đến dốc cầu 7000 A đi lên Quốc lộ 61C thì gặp Đạt điều khiển xe ô tô đến và đưa cho A một bịch nylon màu đen, A hỏi Đạt “Số lượng bao nhiêu” Đạt trả lời “Khoảng 02 lạng”. Nhận được ma túy A điều khiển xuồng máy chạy về nhà để nghỉ ngơi và chờ Đạt gọi để thông báo thời gian đi giao ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày A nhận được cuộc gọi của Đạt yêu cầu đi giao số ma túy trên. Lúc này, A chia số ma túy của Đạt đưa làm hai phần, một phần để trong túi áo khoác mặc trên người và một phần ma túy còn lại để trên xuồng máy. Chuẩn bị xong A điều khiển xuồng máy từ nhà đi giao ma túy. Khi đến dốc cầu Khu dân cư vượt lũ Bảy Ngàn thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì A dừng lại để mua xăng thì bị lực lượng Công an khống chế, kiểm tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Túi niêm phong ký hiệu (1):

- Mẫu ký hiệu M1.1: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,99064 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M1.2: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 07 (bảy) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 3,10453 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M1.3: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,49800 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M1.4: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36772 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M1.5: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 06 (sáu) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,66650 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M1.6: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,25229 gam, loại Methamphetamine.

2. Túi niêm phong ký hiệu (2):

- Mẫu ký hiệu 2.1: 01 (một) viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,33192 gam, loại MDMA.

- Mẫu ký hiệu 2.2: Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7216 gam, loại Ketamin.

3. Túi niêm phong ký hiệu (3):

- Mẫu ký hiệu M3.1: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 112,58080 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M3.2: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 16 (mười sáu) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 84,54090 gam, loại Methamphetamine.

Tổng cộng khối lượng tinh thể trong suốt chứa trong túi niêm phong ký hiệu (1) và (3) là 211,01038 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- Tinh thể còn lại sau khi giám định và vỏ bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương Loan (người chứng kiến) và Trần Văn Đạt (cơ quan điều tra) - phong bì niêm phong số 02/2023.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, số Imei: 354312/13/051405/3 (đã qua sử dụng).

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 350391251644919 (đã qua sử dụng).

- 01 cái túi vải màu đỏ, trên túi vải có chữ tiem vàng “Tôn Sơn”

- 01 cây cân điện tử.

- 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo viền màu đỏ, bên trong có chứa 47 bịch nylon không có đầu kẹp kéo, viền màu xanh; 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo, bên trong có chứa 17 bịch nylon không có đầu kẹp kéo viền màu đỏ; 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo, bên trong có chứa 87 bịch nylon không có đầu kẹp kéo, trên bịch nylon có hình con gấu màu vàng.

- 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng một đầu nhọn, một đầu hàn kín.

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng một đầu nhọn, một đầu hàn kín.

- 01 cuộn băng keo màu đen.

- 01 hộp nhựa có nắp đậy, màu tím, bên trong có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

- 01 chiếc xuống nhựa composit trên be xuống ghi chữ “Hiếu Toàn”, 01 máy xăng hiệu “HUYNDAI” màu xanh trắng (tất cả đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam: 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu KQ2-610; 01 (một) nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có hình đầu rồng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền hình móng động vật.

Quá trình điều tra xác định được các tài sản “01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu KQ2-610; 01 (một) nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có hình đầu rồng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền hình móng động vật” là tài sản của bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1961, ĐKTT: ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Bà K là mẹ ruột của A). Ngày 24/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSMT trao trả số tài sản trên cho bà K.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSHG- P1 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. (Về sau viết tắt là Bộ luật Hình sự)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 20 (hai mươi) năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm.

Phát biểu tự bào chữa: Bị cáo không phát biểu bào chữa.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt: Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định là ông Nguyễn Phúc Duy vắng mặt tại phiên tòa. Qua hỏi ý kiến, bị cáo Nguyễn Văn A đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét việc đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện và phù hợp pháp luật. Bà Trần Thị U là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Xét bà U đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bà U tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các điều 291, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai

của người làm chứng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 02/01/2023 bị cáo Nguyễn Văn A (về sau gọi tắt là bị cáo) đang ở nhà tại ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì có 01 người tên Đạt (chưa rõ nhân thân) gọi điện thoại di động thuê bị cáo vận chuyển ma túy từ thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đến bến phà Công Bình thuộc huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang với giá tiền công là 5.000.000 đồng, thì bị cáo đồng ý.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đạt điện thoại liên hệ lại với bị cáo sẽ giao ma túy cho bị cáo tại dốc cầu 7000 trên Quốc lộ 61C thuộc ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo điều khiển xuồng nhựa loại composit chạy bằng máy xăng từ nhà thuộc ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A đến dốc cầu 7000 gặp Đạt để nhận ma túy và đi giao như thỏa thuận trước đó. Khi đến dốc cầu 7000 bị cáo gặp Đạt điều khiển xe ô tô đến và đưa cho bị cáo một bọc nylon màu đen. Nhận được ma túy bị cáo điều khiển xuồng máy chạy về nhà để nghỉ ngơi và chờ Đạt gọi để thông báo thời gian đi giao ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo nhận được cuộc gọi của Đạt yêu cầu đi giao số ma túy trên. Lúc này, bị cáo chia số ma túy của Đạt đưa làm hai phần, một phần để trong túi áo khoác mặc trên người và một phần ma túy còn lại để trên xuồng máy. Bị cáo điều khiển xuồng máy chạy đến dốc cầu Khu dân cư vượt lũ Bảy Ngàn thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì dừng lại đổ xăng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang. Các phong bì được niêm phong gửi giám định có khối lượng bao gồm: Methamphetamine 211,01038 gam, là chất ma túy nằm trong danh mục IC, STT 247; MDMA 0,33192 gam, là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11 và Ketamin 0,7216 gam, là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40 của Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đối chiếu với quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức “vật” mình được thuê vận chuyển là ma túy (loại vật pháp luật cấm lưu hành với mọi hình thức), nhưng vẫn cố ý thực hiện để được nhận tiền công. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[4]. Về khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép khối lượng là 211,01038 gam, loại Methamphetamine; 0,33192 gam, loại MDMA và

0,7216 gam, loại Ketamine. Tổng cộng chung là 212,0639 gam ma túy, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Hành vi vận chuyển số lượng lớn ma túy của bị cáo lần này nếu không phát hiện kịp thời, được lưu hành ra bên ngoài xã hội thì có thể gây ra hậu quả khôn lường cho người sử dụng.

Khi được thuê vận chuyển bị cáo nhận thức được vật đang vận chuyển là ma túy, là chất cấm, Nhà nước không cho phép lưu hành bên ngoài, nhưng vì mục đích cá nhân bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi này của bị cáo cần phải được xử lý bằng hình phạt nghiêm khắc, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[6]. Xét nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về hình sự, trong đó có lần liên quan đến tội phạm ma túy, bị áp dụng mức hình phạt rất nghiêm khắc, nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương không lo chí thú làm ăn lương thiện mà tiếp tục cấu kết với các phần tử xấu ở nhiều nơi khác nhau để phạm tội. Hành vi phạm tội thể hiện ngày càng nguy hiểm hơn, lần phạm tội này là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện là con người có cuộc sống lêu lổng, gia đình và chính quyền địa phương khó quản lý, giáo dục.

[7]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo trong lần phạm tội này không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, thái độ khai báo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đầu khung truy tố để giáo dục.

[10]. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo.

[11]. Vật chứng đã thu giữ:

- Tinh thể còn lại sau khi giám định và vỏ bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương Loan (người chứng kiến) và Trần Văn Đạt (cơ quan điều tra) - phong bì niêm

phong số 02/2023. Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái túi vải màu đỏ, trên túi vải có chữ tiệm vàng “Tôn Sơn”. 01 cây cân điện tử. 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo viền màu đỏ, bên trong có chứa 47 bịch nylon không có đầu kẹp kéo, viền màu xanh; 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo, bên trong có chứa 17 bịch nylon không có đầu kẹp kéo viền màu đỏ; 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo, bên trong có chứa 87 bịch nylon không có đầu kẹp kéo, trên bịch nylon có hình con gấu màu vàng. 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng. 02 đoạn ống nhựa màu trắng một đầu nhọn, một đầu hàn kín. 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng một đầu nhọn, một đầu hàn kín. 01 cuộn băng keo màu đen. 01 hộp nhựa có nắp đậy, màu tím, bên trong có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Là những vật thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 350391251644919 (đã qua sử dụng). 01 chiếc xuồng nhựa composit trên be xuồng ghi chữ “Hiếu Toàn”, 01 máy xăng hiệu “HUYNDAI” màu xanh trắng (tất cả đã qua sử dụng). Là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, số Imei: 354312/13/051405/3 (đã qua sử dụng). Tiền Việt Nam: 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Là vật, tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[12]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 268, 269, 291, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/01/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu giao cơ quan có thẩm quyền tiêu hủy:

- Tinh thể còn lại sau khi giám định và vỏ bao gói được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương Loan (người chứng kiến) và Trần Văn Đạt (cơ quan điều tra) - phong bì niêm phong số 02/2023.

- 01 cái túi vải màu đỏ, trên túi vải có chữ tiệt vàng “Tôn Sơn”

- 01 cây cân điện tử.

- 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo viền màu đỏ, bên trong có chứa 47 bịch nylon không có đầu kẹp kéo, viền màu xanh; 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo, bên trong có chứa 17 bịch nylon không có đầu kẹp kéo viền màu đỏ; 01 bịch nylon màu trắng có 01 đầu kẹp kéo, bên trong có chứa 87 bịch nylon không có đầu kẹp kéo, trên bịch nylon có hình con gấu màu vàng.

- 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng một đầu nhọn, một đầu hàn kín.

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng một đầu nhọn, một đầu hàn kín.

- 01 cuộn băng keo màu đen.

- 01 hộp nhựa có nắp đậy, màu tím, bên trong có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 350391251644919 (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc xuống nhựa composit trên be xuống ghi chữ “Hiếu Toàn”, 01 máy xăng hiệu “HUYNDAI” màu xanh trắng (tất cả đã qua sử dụng).

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn A:

- Tiền Việt Nam: 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Tiền đang được giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hậu Giang.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, số Imei: 354312/13/051405/3 (đã qua sử dụng).

Tất cả vật chứng được xác định theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSHG-P1 ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. (Kèm theo Biên bản giao nhận ngày 12/6/2023 từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.